TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2018.
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quãng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh

2. Bà Đoàn Thụy Trúc Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 735/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn và con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐST-HN ngày 18 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2018/QĐST-HN ngày 26 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1995.

*2. Bị đơn***:** Anh Ngô Văn H1, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 8, ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, chị Lê Thị Thu H và anh Ngô Văn H1 chung sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới vợ chồng sống chung tại nH cha mẹ ruột anh H1 khoảng 06 tháng sau đó về nH cha mẹ ruột chị tại ấp R, xã T, huyện G sống cho đến nay, lúc đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc đến giữa năm 2014 về sau thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân do anh H1 thường xuyên đi chơi, uống rượu và còn đánh đập chị, anh H1 hay ghen cho nên chị và anh H1 thường xuyên cải vã nhau. Ngày 04-12-2017 anh H1 đến Công ty chị làm việc đánh đập chị phải nhập viện. Chị và anh H1 sống ly thân từ tháng 10-2017 cho đến nay, tình cảm giữa chị và anh H1 không còn. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H1.

Con chung có 01 người, cháu Ngô Lê Kim Quyên, sinh ngày 21/6/2014. Hiện tại cháu Quyên đang sống với chị, chị yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quyên, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, qua thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, anh Ngô Văn H1 trình lại chung sống để cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng vợ không đồng ý. Nay vợ yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, vì anh vẫn còn thương yêu vợ.

Con chung: Nếu Tòa cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Lê Kim Quyên, sinh ngày 21/6/2014, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn anh Ngô Văn Lộc đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Ngô Văn H1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, hôn nhân giữa anh chị hoàn toàn hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, nay chị H yêu cầu được ly hôn, nguyên nhân do anh H1 thường xuyên uống rượu và còn đánh chị phải nhập viện, chị có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh H1 vẫn không từ bỏ uống rượu chính vì vậy chị không thể tiếp tục chung sống. Xét thấy trong thời gian giải quyết vụ án anh H1 không có thiện chí Hn gắn để được đoàn tụ. Nhận thấy tình cãm giữa chị H và anh H1 không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H và anh H1 ly hôn.

[3] Về con chung: Chị H yêu cầu được tiếp tục, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Lê Kim Quyên, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Anh H1 thì cũng yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quyên, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng: Hiện cháu Quyên sống chung với chị H từ ngày anh, chị ly thân cho đến nay, cháu vẫn phát triển bình thường về mọi mặt và chị H có việc làm và thu nhập ổn định, đủ khả năng điều kiện nuôi con, nên cần giao cháu Quyên cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Nên không chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh H1.

Giao chị Lê Thị Thu H tiếp tục, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Lê Kim Quyên, sinh ngày 21/6/2014. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H xin ly hôn đối với anh Ngô Văn H1. Chị H được ly hôn với anh H1.

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị Thu H được tiếp tục, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Lê Lim Quyên, sinh ngày 21/6/2014. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0012823 ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Gò Dầu. Ghi nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng anh H1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Khánh, H. Bến Cầu;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Quãng